

Bản án số: 986/2022/HS-PT

Ngày: 29 – 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 798/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Đức V do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Đức V, sinh năm 1978, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 6/10A đường X, phường X3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T và bà Trương Thị Minh N; có vợ là bà Nguyễn Kim Yên (đã ly hôn) và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/10/2021 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đoàn Trọng N1 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức V, Trần Hoàng P, Hà Văn T1 và Nguyễn Cửu Đ (tên gọi khác: L) có mối quan hệ bạn bè, quen biết nhau. Trần Hoàng P và Hà Văn T1 là tài xế lái xe container cho Công ty Cổ phần dịch vụ và đại lý T2 (viết tắt là Công ty T2).

Đến năm 2012, thì P nghỉ việc và lái xe chở hàng thuê tự do. Lê Đức V là tài xế chở hàng hóa cho Phương.

Ngày 16/10/2012, Trần Hoàng P rủ rê Lê Đức V đi cùng Hà Văn T1 đến cảng T3; sau khi T1 nhận được hàng thì Việt chỉ đường cho T1 từ cảng T3 đến bãi đất trống phía sau Trường Đại học N để P chiếm đoạt tài sản. Phương hứa sẽ chia cho Việt 20.000.000 đồng sau khi bán tài sản chiếm đoạt, thì Việt đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 19/10/2012, Công ty T2 phân công T1 điều khiển xe ô tô đầu kéo 80K - 2099 đến cảng T3 để nhận container bên trong có chứa hàng hóa giao tại cảng C1 thuộc Quận 2 (nay là thành phố T4), Thành phố Hồ Chí Minh. T1 điện thoại báo cho P biết, P kêu T1 đến ngã tư MK thuộc quận T4 (nay là thành phố T4) để đón V, V sẽ đi theo T1 vào bên trong cảng T3 để nhận container và hướng dẫn T1 đến bãi đất trống thuộc khu phố T5, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương mà P thuê để lấy hàng trong container (V biết bãi đất này do trước đó P dẫn V đi và chỉ).

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 và V đến cảng T3 nhận 02 container số TEMLL4115317 và XINU 1586801, bên trong có chứa 1.200 bánh cao su tự nhiên - của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp B - và chở đến bãi đất trống thuộc khu phố T5, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, P và T6 (không rõ lai lịch) cạy cửa hai container lấy 582 bánh cao su ra khỏi container chất xuống đất. P điện thoại cho Nguyễn Cửu Đ đến giúp P chở số tài sản vừa chiếm đoạt được đi cất giấu, nhưng do Đ mệt nên Đ không điều khiển xe ô tô được nên P nói với Đ là để cho V điều khiển xe ô tô của Đ đến chỗ P, Đ đồng ý. V đến chợ Đ1, quận T4 gặp Đ, V điều khiển xe ô tô tải biển số 60N - 8073 chở Đ đến nơi để 582 bánh cao su nêu trên rồi đi về phòng trọ của V để ngủ. P cùng một số đối tượng khuân vác chất 575 bánh cao su chiếm đoạt được lên xe 60N - 8073 của Đ để Đ chở đến chợ Đ1 tìm nơi cất giữ. Khoảng 09 giờ ngày 20/10/2012, P và T1 đang chờ thuê xe để kéo xe đầu kéo 80K - 2099 của T1 ra khỏi bãi đất trống thì bị Công an phường Đ, thị xã D bắt quả tang T1 và P cùng tang vật là 05 bánh cao su còn lại tại hiện trường. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản kiểm kê tài sản còn lại trên 02 container số TEMLL4115317 và XINU 1586801, xác định số bánh cao su thiên nhiên bị V cùng đồng phạm chiếm đoạt là 582 bánh.

Tại Bản Kết luận định giá số 252/BB.ĐG ngày 23/10/2012 của Hội đồng định giá thị xã D, tỉnh Bình Dương, kết luận: 582 bánh cao su tự nhiên (33,33 kg/bánh), mã hàng SVR 3L, kích thước mỗi bánh 15cm x 30cm x 60cm có giá trị là 1.153.874.201 đồng (59.484 đồng/kg).

Trần Hoàng P, Hà Văn T1, Nguyễn Cửu Đ đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử và tuyên phạt Trần Hoàng P 11 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Hà Văn T1 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Cửu Đ 06 năm tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 109/2013/HSST ngày 16/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Lê Đức V bỏ trốn, ngày 01/7/2013 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định truy nã đối với Lê Đức V. Ngày 06/10/2021, Lê Đức V bị bắt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 147/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định số 61/QĐ-VKSBD-P1 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Đức V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Bị cáo Lê Đức V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ thực sự rất ăn năn hối cải; Bị cáo trình bày bị cáo và vợ đã ly hôn, còn 03 con nhỏ, nên mong muốn Hội đồng xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm để cho bị cáo sớm có điều kiện trở về chăm sóc gia đình, con cái. Từ đó, bị cáo không đồng ý với Quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức V là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Số tiền bị chiếm đoạt tại thời điểm xảy ra vụ án là rất lớn 1.153.874.201 đồng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho hoạt động điều tra; Bị cáo giữ vai trò là đáng kể trong vụ án nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể” theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức V 04 (bốn) năm tù giam là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, tăng hình phạt đối với bị cáo lên 7-8 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm không có tài liệu chứng cứ làm xấu hơn tình trạng bị cáo, bản án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất vai trò mức độ phạm tội của bị cáo khi quyết định hình phạt, nên đề nghị

Hội đồng xét xử không chấp nhận Quyết định kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong thời hạn quy định nên hợp lệ.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác và các lời khai của phía bị hại trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Đêm 19/10/2012, Lê Đức V cùng đồng bọn (Trần Hoàng P, Hà Văn T1, Nguyễn Cửu Đ) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 582 bánh cao su tự nhiên của Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Phước. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.153.874.201 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Lê Đức V đã bỏ trốn, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra truy nã, đến ngày 06/10/2021 thì bắt được.

Do Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực từ 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 quy định tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt thấp hơn tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo Việt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

- Hành vi của bị cáo Lê Đức V là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Sau khi phạm tội, bị cáo lại bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cũng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa xã hội.

- Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với nội dung Quyết định kháng nghị cho rằng Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội đồng phạm với vai trò không đáng kể, nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là không đúng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, Trần Hoàng P là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp cùng các đồng phạm khác thực hành tội phạm. Bị cáo Lê Đức V là tài xế được thuê thường xuyên chở hàng hóa cho Trần Hoàng P, là người phụ thuộc Trần Hoàng P. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, nhưng chỉ tham gia một vài công đoạn không quan trọng trong quá trình chiếm đoạt tài sản (chỉ đường đi cho Hà Văn T1 chở hàng đến để những người khác chiếm đoạt, bị cáo Việt không trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản), nên Việt có vai trò giúp sức thứ yếu. Mặt khác, Trần Hoàng P có hứa cho bị cáo Việt số tiền 20.000.000 đồng sau khi bán được tài sản chiếm đoạt nhưng trên thực tế bị cáo chưa hưởng lợi. Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là phù hợp.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 61/QĐ-VKSBD-P1 ngày 06/10/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đức V 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Đức V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 20b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu